TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/LĐ-PT
Ngày: 22/4/2025
V/v Tranh chấp tiền thưởng, bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Quyên
Bà Ngô Thị Phúc Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Minh Sang
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Bá Thu Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 22/2025/TLPT-LĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp tiền thưởng, bảo hiểm xã hội".

Do Bản án lao động sơ thẩm số 20/2024/LĐ-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 78/2024/QĐ-SCBSBA ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1305/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 4406/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1982.
   Địa chỉ: A ngõ G L, phường G, quận B, Thành phố Hà Nội.
   Địa chỉ liên lạc: V3-3001 S, B N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, có mặt.

Địa chỉ liên lạc: 3 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 004594, quyển số 10/20224TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 23/10/2024 tại Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần T1.

Trụ sở chính: A N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: H T, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trung C – Giám đốc.

Địa chỉ liên lạc: A17.01 Chung cư F, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lê Hồng D, vắng mặt;
- Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1987, có mặt.

Cùng địa chỉ: A N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Giấy ủy quyền ngày 01/7/2024)

3. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần T1 – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; Đơn khởi kiện bổ sung; Bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Q trình bày như sau:

Ngày 21/9/2021, bà Nguyễn Xuân Q đã nhận được T mời nhận việc qua email từ Phòng tuyển dụng, Tập đoàn H1 với chức danh Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư, thời gian thử việc 60 ngày, mức lương thử việc 214.000.000 đồng/tháng. Trong đó quy định rõ: Sau thời gian thử việc, nếu đáp ứng được yêu cầu, bà sẽ được ký Hợp đồng lao động với thời hạn 12 tháng, mức lương trước thuế như thỏa thuận ở trên, kèm theo đầy đủ chế độ Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp.

Sau khi hoàn thành thời gian thử việc, được đánh giá đáp ứng mọi yêu cầu, các bên đi đến thống nhất là Công ty Cổ phần T1 (sau đây sẽ viết tắt là "Công ty") sẽ ký Hợp đồng lao động với bà.

Ngày 01/12/2021, bà Q và Công ty Cổ phần T1 ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 108/HĐLĐ-TOP/2021 với nội dung: Thời hạn hợp đồng 12 tháng (từ ngày 01/12/2021 đến ngày 30/11/2022), chức danh Giám đốc Quan hệ nhà đầu tư. Mức lương 185.200.000 đồng/tháng, hỗ trợ chuyên cần: 8.436.699 đồng. Thưởng theo quy định của Công ty. Bảo hiểm bắt buộc theo quy định pháp luật hiện hành.

Tuy nhiên, trên thực tế bà và Công ty T1 đã thỏa thuận mức lương được trả thành 02 phần: một phần là lương trả hàng tháng là 185.200.000 đồng (bao gồm phụ cấp và thuế) và 01 phần lương được cơ cấu dưới dạng thưởng tương

đương 05 tháng lương chính thức, nên phần lương này không được dựa vào đánh giá và được chi trả vào thời điểm kết thúc Hợp đồng. Do đó, cùng ngày (01/12/2022), Công ty T1 và bà Q ký tiếp Phụ lục Hợp đồng số 05/PLHĐLĐ-TOP/2021, có nội dung:

- Thưởng cuối năm: 05 tháng lương chính (Mức thưởng này tính cho 01 năm làm việc, thưởng cố định, không đánh giá);

- Thưởng trung thành: 01 tháng lương chính (khi kết thúc Hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm. Nếu có đơn xin nghỉ trước hạn thì sẽ không nhận mức thu nhập này).

Thời hạn thực hiện: Áp dụng từ ngày 01/12/2021 cho đến hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

Sau khi hết thời hạn làm việc, hai bên không tái ký hợp đồng. Do đó, ngày 18/11/2022, Công ty T1 gửi Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động vì hết thời hạn hợp đồng.

Ngày 01/12/2022, Công ty T1 ban hành Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 118/2022/QĐ-TPL. Theo đó, bà đã hoàn thành trách nhiệm của người lao động và ký biên bản miễn trách nhiệm để nghỉ việc. Tuy nhiên, Công ty chỉ thanh toán cho bà khoản tiền thưởng trung thành (01 tháng lương chính) là 185.200.000 đồng. Còn khoản tiền thưởng tương đương 05 tháng lương chính là 926.000.000 đồng chưa thanh toán. Ngoài ra, Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội bắt buộc tháng 10 và tháng 11/2022.

Ngày 30/3/2023, bà đã gửi đơn đề nghị giải quyết tranh chấp lao động đến Phòng L1 nhưng cả 02 lần Công ty T1 không tham gia hòa giải và cũng không có bất cứ phản hồi nào.

Vì vậy, bà đã có Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc Công ty Cổ phần T1 thanh toán đầy đủ số tiền thưởng cố định không đánh giá cho 01 năm làm việc, tương đương 05 tháng lương chính với tổng số tiền là 926.000.000 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần T1 thanh toán tiền lãi chậm trả đối với số tiền chậm thanh toán là 926.000.000 đồng với mức lãi suất là 9%/năm tạm tính từ ngày 02/12/2022 đến ngày 02/7/2024 là : 131.955.000 đồng.

Tổng số tiền Công ty phải thanh toán cho bà Q tạm tính đến ngày 02/7/2024 là 1.057.955.000 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần T1 thực hiện nghĩa vụ đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm thất nghiệp theo mức lương 185.200.000 đồng của tháng 10 năm 2022 và tháng 11 năm 2022 theo quy định pháp luật.

Bị đơn Công ty Cổ phần T1 đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ tham gia các phiên làm việc, phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Q trình bày:

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc Buộc Công ty Cổ phần T1 thanh toán tiền lãi chậm trả đối trên số tiền chậm thanh toán là 926.000.000 đồng với mức lãi suất là 9%/năm tạm tính từ ngày 02/12/2022 đến ngày 02/7/2024 là : 131.955.000 đồng;

Nguyên đơn xác nhận lại Công ty Cổ phần T1 đã thanh toán 137.159.400 đồng tiền thưởng (trong tổng số 926.000.000 đồng) và đã đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 10 năm 2022.

Do đó, nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu:

- Buộc Công ty Cổ phần T1 phải thanh toán cho bà Nguyễn Xuân Q số tiền thưởng cuối năm cho 01 năm làm việc, thưởng cố định, không đánh giá còn nợ lại là 788.840.600 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần T1 thực hiện nghĩa vụ đóng Bảo hiểm bắt buộc tháng 11 năm 2022 cho theo mức lương 185.200.000 đồng và làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Xuân Q ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty Cổ phần T1 có bà Nguyễn Thị Thùy L đại diện trình bày: Bị đơn không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do:

- Tiền thưởng cuối năm 2021 được chi trả vào "trước kỳ nghỉ tết âm lịch" năm 2021 (tức tháng 02 năm 2022 dương lịch). Tính đến thời điểm chi thưởng, bà Q có 02 tháng làm việc thực tế. Số tiền đã chi trả như sau:

(5 tháng lương chính : 12 tháng) x 2 tháng = (193.636.600 đồng : 12 tháng) x 2 tháng = 161.364.000 đồng. Sau khi khấu trừ tiền thuế thu nhập cá nhân (24.204.600 đồng) mà người lao động phải nộp, số tiền bà Q thực tế đã nhận là 137.159.400 đồng.

- Do thời điểm bà Q chấm dứt Hợp đồng lao động trước thời điểm chi trả tiền thưởng cuối năm 2022 và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 không tốt. Báo cáo tài chính ghi nhận lỗ 143.000.000.000 đồng.

- Tại Phụ lục Hợp đồng lao động số 05/PLHĐLĐ-TOP/2021 có thỏa thuận Thưởng cuối năm: 05 tháng lương chính (mức thưởng này tính cho 01 năm làm việc, thưởng cố định, không đánh giá). Công ty chỉ không đánh giá về năng lực của người lao động, còn phần lương thưởng vẫn phải đánh giá vào

hiệu suất kết quả hoạt động kinh doanh của công ty theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty Cổ phần T1.

- Người đại diện của bị đơn xác nhận: Những nội dung nào quy định trong Hợp đồng lao động số 108/HĐLĐ-TOP/2021 và Phụ lục Hợp đồng số 05/PLHĐLĐ-TOP/2021 ngày 01/12/2021 thì áp dụng Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng để thực hiện. Những nội dung nào không được quy định trong Hợp đồng và Phụ lục thì áp dụng Thỏa ước lao động tập thể và Bộ luật Lao động để thực hiện.

Vì vậy, Công ty Cổ phần T1 căn cứ Thỏa ước lao động tập thể nên không thực hiện trả thưởng cuối năm 2022 cho bà Q.

Công ty Cổ phần T1 đã thực hiện nghĩa vụ đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm thất nghiệp đến hết tháng 10 năm 2022 cho bà Nguyễn Xuân Q theo mức lương 185.200.000 đồng nên Công ty Cổ phần T1 đồng ý đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc, Bảo hiểm thất nghiệp tháng 11 năm 2022 cho bà Nguyễn Xuân Q theo mức lương 185.200.000 đồng.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 20/2024/LĐ-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 117, 385, 280, 357, 401 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6, 13, 14, 15, 21 và Điều 22 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 18, 19, 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Q đối với yêu cầu buộc Công ty Cổ phần T1 thanh toán tiền lãi chậm trả với số tiền là 131.950.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Q:

- Buộc Công ty Cổ phần T1 phải thanh toán cho bà Nguyễn Xuân Q số tiền thưởng cuối năm cho 01 năm làm việc, thưởng cố định, không đánh giá còn

nợ lại là 788.840.600 đồng theo Hợp đồng lao động số 108/HĐLĐ-TOP/2021 ngày 01/12/2021 và Phụ lục hợp đồng số 05/PLHĐLĐ-TOP/2021 ngày 01/12/2021 giữa bà Nguyễn Xuân Q và Công ty cổ phần T1. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà Nguyễn Xuân Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán thì hàng tháng Công ty Cổ phần T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc Công ty Cổ phần T1 và bà Nguyễn Xuân Q phải đóng tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc tháng 11 năm 2022 cho bà Nguyễn Xuân Q tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền, mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là 185.200.000 đồng/tháng và làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Xuân Q theo Hợp đồng lao động số 108/HĐLĐ-TOP/2021 ngày 01/12/2021 giữa bà Nguyễn Xuân Q với Công ty Cổ phần T1. Việc đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội phải được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 02/10/2024, bị đơn là Công ty Cổ phần T1 nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Nguyên đơn là bà Nguyễn Xuân Q có người đại diện theo ủy quyền không rút đơn khởi kiện, xác định không kháng cáo bản án sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 20/2024/LĐ-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn là Công ty Cổ phần T1 có người dại diện theo ủy quyền xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn diện chứng cứ, nội dung vụ án và áp dụng pháp luật để sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền thưởng vì tiền thưởng phải xác định theo quy định của pháp luật và dựa trên thỏa ước lao động tập thể, cụ thể là dựa vào hiệu quả kinh doanh hàng năm của Công ty. Công ty đã chi trả cho nguyên đơn đủ tiền thưởng của năm 2021. Công ty không có cơ sở chỉ trả cho nguyên đơn tiền thưởng của năm 2022 do kết quả

kinh doanh bị lỗ. Kết quả đánh giá, phân loại đối với nguyên đơn không đồng nghĩa với việc hiệu quả kinh doanh của Công ty đủ điều kiện chi thưởng cho người lao động. Tiền thưởng hàng năm phải căn cứ và Công ty đã chi trả đầy đủ theo Thỏa ước lao động tập thể. Đối với yêu cầu khởi kiện về bảo hiểm xã hội bắt buộc, Công ty đồng ý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các bên đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 20/2024/LĐ-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về hình thức:

Ngày 17/9/2024, Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm và tuyên án vụ án. Ngày 01/10/2024, bị đơn Công ty Cổ phần T1 nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Kháng cáo trong hạn qui định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng hạn nên kháng cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Về việc không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền thưởng cuối năm cho 01 năm làm việc, thưởng cố định, không đánh giá còn nợ lại là 788.840.600 đồng (bảy trăm tám mươi tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng) theo Hợp đồng lao động số 108/HĐLĐ-TOP/2021 ngày 01/12/2021 và Phụ lục hợp đồng số 05/PLHĐLĐ-TOP/2021 ngày 01/12/2021 giữa bà Nguyễn Xuân Q và Công ty Cổ phần T1:

Xét thỏa thuận giữa bà Q với Công ty tại Hợp đồng lao động số 108/HĐLĐ-TOP/2021 ngày 01/12/2021 và Phụ lục hợp đồng số 05/PLHĐLĐ-TOP/2021 ngày 01/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Xét bà Q với Công ty đã hoàn thành quan

hệ lao động có thời hạn, không xảy ra tranh chấp về lao động trong quá trình thực hiện hợp đồng và hai bên chấm dứt hợp đồng lao động do hết hạn hợp đồng và không tiếp tục ký kết hợp đồng lao động mới. Phía Công ty đã chi trả một phần tiền thưởng cho bà Q căn cứ Hợp đồng lao động và Phụ lục Hợp đồng lao động thì không có lý do gì không tiếp tục phải trả số tiền thưởng còn lại theo thỏa thuận cho bà Q. Công ty căn cứ kết quả kinh doanh để không đồng ý chi trả tiền thưởng cho bà Q là không có cơ sở, vì nếu căn cứ kết quả kinh doanh thì không cần ký kết, thỏa thuận với bà Q Phụ lục Hợp đồng lao động số 05 ngày 01/12/2021. Cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật chấp nhận yêu cầu của bà Q về nội dung này là có căn cứ, đúng pháp luật, do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[2.2] Về yêu cầu buộc Công ty Cổ phần T1 và bà Nguyễn Xuân Q phải đóng tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc tháng 11 năm 2022 cho bà Nguyễn Xuân Q tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền, mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là 185.200.000 đồng/tháng và làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Xuân Q theo Hợp đồng lao động số 108/HĐLĐ-TOP/2021 ngày 01/12/2021 giữa bà Nguyễn Xuân Q với Công ty Cổ phần T1. Việc đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội phải được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét đối với yêu cầu này của bà Q tại cấp sơ thẩm phía bị đơn là Công ty sau khi được nhận kết quả xác minh của cơ quan Bảo hiểm và xác nhận của Công ty cũng đồng ý với yêu cầu của bà Q nên cấp phúc thẩm không xem xét thêm.

Đối với những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ toàn bộ những nhận định trên và chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí:

[3.1] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn được miễn án phí lao động sơ thẩm.

[3.2] Về án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn phải chịu án phí lao động phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 293, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần T1. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 20/2024/LĐ-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Q đối với yêu cầu buộc bị đơn Công ty Cổ phần T1 thanh toán tiền lãi chậm trả với số tiền là 131.950.000 đồng (một trăm ba mươi mốt triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Q:

- Buộc Công ty Cổ phần T1 phải thanh toán cho bà Nguyễn Xuân Q số tiền thưởng cuối năm cho 01 (một) năm làm việc, thưởng cố định, không đánh giá còn nợ lại là 788.840.600 đồng (bảy trăm tám mươi tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn sáu trăm đồng) theo Hợp đồng lao động số 108/HĐLĐ-TOP/2021 ngày 01/12/2021 và Phụ lục hợp đồng số 05/PLHĐLĐ-TOP/2021 ngày 01/12/2021 giữa bà Nguyễn Xuân Q và Công ty cổ phần T1. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà Nguyễn Xuân Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán thì hàng tháng Công ty Cổ phần T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc Công ty Cổ phần T1 và bà Nguyễn Xuân Q phải đóng tiền bảo hiểm xã hội bắt buộc tháng 11 năm 2022 cho bà Nguyễn Xuân Q tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền, mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là 185.200.000 đồng/tháng và làm thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Xuân Q theo Hợp đồng lao động số 108/HĐLĐ-TOP/2021 ngày 01/12/2021 giữa bà Nguyễn Xuân Q với Công ty Cổ phần T1. Việc đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội phải được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Công ty Cổ phần T1 phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 19.766.812 đồng (mười chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm mười hai đồng).

Trả lại cho bà Nguyễn Xuân Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.156.554 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0009478 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần T1 phải chịu án phí lao động phúc thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (bà trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền số 0040678

ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân quận Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu (T18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng